

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022 – Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phục vụ SEAGAMES 31 tại Quảng Ninh

#### GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế Quảng Ninh; Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 về sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND;

Căn cứ Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc điều chỉnh và giao bổ sung dự toán kinh phí phục vụ các nội dung phát sinh phục vụ SEA Games 31 tại Quảng Ninh,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 đã giao cho các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ phục vụ SEAGAMES 31 tại Quảng Ninh như sau:

- Điều chỉnh giảm: 369.304.252 đồng;
- Điều chỉnh tăng: 166.570.000 đồng.

(Chi tiết theo phụ lục gửi kèm).

Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí đăng cai SEA Games 31 tại Quảng Ninh.

**Điều 2.** Căn cứ dự toán thu chi ngân sách nhà nước được giao, các đơn vị thực hiện nhập Tabmis điều chỉnh dự toán và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**Điều 3.** Các Ông (bà): Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính; Phòng chức năng của Sở và Thủ trưởng đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Công TTĐT SYT (C/khai)
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KHTC6.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Minh Tuấn**

**PHỤ LỤC****ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ THỰC HIỆN SEAGAMES 31***Đơn vị tính: đồng*

<b>STT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Dự toán đã giao tại QĐ 584</b>	<b>Điều chỉnh giảm</b>	<b>Điều chỉnh tăng</b>	<b>Ghi chú</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>785.993.600</b>	<b>- 369.304.252</b>	<b>166.570.000</b>	<b>-</b>
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh	124.970.000	- 72.623.252		
2	Bệnh viện Bãi Cháy	162.901.200	- 133.701.200		
3	Bệnh viện đa khoa khu vực Cẩm Phả	35.423.200	- 17.223.200		
4	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	176.153.000	- 67.623.400	20.846.000	Trung tâm CDC nhập giảm Tabmis: - 46.777.400 đồng
5	Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm	91.700.000		64.600.000	
6	Trung tâm y tế hạ long	27.500.000			
7	Bệnh viện Sản Nhi	76.661.200	- 46.661.200		
8	Bệnh viện đa khoa Cẩm Phả	52.885.000	- 31.472.000		
9	Văn phòng Sở Y tế	37.800.000			
10	Bệnh viện đa khoa Hạ Long			7.557.300	
11	Trung tâm vận chuyên cấp cứu			30.811.200	
12	TTYT thành phố Cẩm Phả			5.600.000	
13	TTYT thị xã Đông Triều			2.749.100	

<b>STT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Dự toán đã giao tại QĐ 584</b>	<b>Điều chỉnh giảm</b>	<b>Điều chỉnh tăng</b>	<b>Ghi chú</b>
14	TTYT thị xã Vân Đồn			14.003.800	
15	TTYT thị xã Quảng Yên			9.195.200	
16	TTYT huyện Ba Chẽ			4.749.500	
17	Bệnh viện Phổi			6.457.900	